

VĂN-HỌC

Toa Bao:
193, HÀNG BÔNG
H A N O I

RA NGÀY THỨ BẢY

Gia Bao:
MỘT NĂM 2\$00
NỬA NĂM 1\$00

CHỦ-BÚT: Dương-Bá-Trạc — CHỦ-NHIỆM: Dương-Tự-Quán

3333

KHÔNG CÓ SÁCH CÙNG TỘI, CÓ SÁCH CÙNG TỘI

Một ông giáo quốc-văn dạy một lớp học trò được hơn một năm. Cha mẹ học trò hỏi: sao thầy không cho cháu học sách mới, cứ sách cũ học hoài? Ông giáo phàn nàn nói: sách quốc-văn giáo-khoa còn ít quá! quanh đi quẩn lại chỉ có bấy nhiêu quyền; kiếm đâu được sách mới mà dạy bây giờ.

Một thầy khóa kia, cựu học dở dang, không theo học được chữ Pháp, mền học thuật văn minh của Thái-tây, rốc lòng muốn nghiên cứu tân học, đi khắp các hàng sách tìm những dịch-bản sách tây, chẳng thấy cái gì là cái học thuật văn-minh cả, tức quá, nói: nghe nói sách tây nhiều sách hay lắm, những sách khảo cứu về triết-học, về khoa-học, về tâm-lý học, về xã-hội học, về chính-trị học, về kinh-tế học như rừng như biển, chứa mấy gian nhà trong đại thư-viện không hết, sao không thấy một quyển dịch-bản nào về những thứ sách ấy? Mà nào phải người mình không ai học chữ Pháp cho cam; Pháp-học truyền bá sang ta cũng có trên bốn mươi năm trời nay, chẳng có lẽ không có giảm mười người đọc nổi một quyển sách nào mà cắt nghĩa ra quốc-âm được. Tức thật! cứ vậy thì một hạng người như ta — mà có dễ trong nước cũng có đến hàng vạn người như ta — vì niên hạn, vì cảnh ngộ bó buộc, không theo học chữ Pháp cho được thật thà thì đành chịu tối tăm mù mịt, không khi nào được ngó thấy cái ánh sáng văn minh học thuật của Thái-tây nữa hay sao?

Một ông tham kia, thuở nhỏ học ngay chữ Pháp, biết ít chữ Hán quá, đêm nằm ngẫm nghĩ: Hán học là quốc túy của nước, nhà; hơn bốn ngàn năm nay, luân thường, đạo lý, chính-trị pháp luật, phong-tục, lễ-giao đều gốc ở Hán-học mà ra; tất Hán

học cũng có điều tinh vi mầu nhiệm, mới duy trì được nhân-tâm thể-đạo mà gây dựng nên một xã-hội có trật tự, có văn vật, có một cuộc lịch sử đã từng nhiều phen danh giá vẻ vang; nghĩ thể bèn quyết lòng nghiên cứu cho biết tinh thần Hán học có những cái gì hay; hỏi khắp mọi nơi tìm có dịch-bản sách nho nào dễ xem, chỉ vớ được mấy quyển Chinh-dông, Bình-nam, Thuyết-dương, Thuyết-nhạc, đem về đọc qua một lượt, chán quá, nói: ngõ Hán-học thế nào, chứ Hán-học như thế thì nghiên cứu mà thêm vào! Nhưng trong bụng vẫn hồ nghi: không lẽ một cái gốc văn-hóa của cả các nước Á-châu này mà sách vở lại toàn như thế cả. Đến ngộ ý cùng một ông giỏi Hán-học có tiếng, ông Hán-học mới kể lược cho nghe những nghĩa lý trong ngũ-kinh tứ-thư, những văn-chương thú vị trong bách-gia chư tử. Ông tham mừng quỳnh, hỏi những sách ấy bán ở đâu. Ông Hán học chỉ các hàng sách ở hàng Gai, ông tham thở dài nói: Tôi hỏi là hỏi dịch-bản những sách ấy, chứ sách bán ở hàng Gai là sách nguyên văn chữ Hán, tôi đọc làm sao nổi, nghĩ buồn thật! Cụ ơi! một nền cổ học là cái đuốc văn-minh của tổ-quốc mình mấy mươi đời nay. ngọn lửa mới tắt, chưa đến nỗi tàn tro, mà còn mặt mũi các cụ đây là cái ngòi có thể nối cái ngọn lửa văn minh ấy của đời trước để truyền lại đời sau, lại nối ngòi chịu cho mây tiêu khói duyệt. Đương cái đời tôi còn được đồng thời với các cụ mà muốn nghiên cứu Hán học còn không kiếm ra được một quyển sách nào, thôi thế là quốc-túy ra tro mất.

Ấy ta không có sách khốn nạn thế. Nếu có đủ sách giáo khoa bằng quốc-ngữ, trình độ thích hợp cho trẻ con mình, thì trong các môn học như luân-lý, cách-trí, lịch-sử, địa-dư, người mình học bằng tiếng mình thật dễ hiểu và dễ nhớ lắm. nếu có dịch bản sách tây hay, thì những người không thông Pháp-học cũng có thể theo đòi được học thuật Âu Mỹ mà không đến nỗi hóa ra «nho cùn». Nếu có dịch-bản sách nho hay thì những người không giỏi Hán-văn cũng có thể nối dõi được học thống tổ tiên mà không đến nỗi thành ra «tây đặc». Thế có phải không có sách cũng tội không?

Nhưng ta có phải toàn không có sách gì đâu. Chính đương lúc người học khổ về nỗi không sách học, người khảo cứu bản khoán về nỗi không sách khảo cứu thì ở các nhà in vẫn in không hết sách; ở các thư điểm vẫn thấy bày nhiều đến nỗi có người đã phải kêu lên rằng: sách ta gần đây xuất bản nhiều quá!

Có một bà cụ kia phàn nàn với một người chị em thân rằng: Ác quá! từ hồi bày ra có cái chữ quốc-ngữ, không biết những

sách vở quái gì mà con bé con nhà tôi ngày đêm mãi miệt, bỏ cả công việc làm ăn, rồi chẳng rõ vì sách hay vì gì mà yêu thầm nhớ trộm ai, lấy cặp mắt non hai trăm đồng trốn đi mất. Ác không !

Lại có cụ bá nhà quê kia, sinh được cậu con, gạo tháng tiền lưng, cho ra Hà-thành học, sáu bảy năm trời, chẳng thành thân gì cả, về nhà, nông công không làm, buôn bán không thích, chỉ ngày tới tối báo này báo khác, tiểu-thuyết nọ, tiểu-thuyết kia. Cụ bực quá, đổ mặt tía tai, vớ lấy quyển sách cậu đang xem quăng vào đồng lửa ; này duyên ! này mộng ! này tình ! này sầu !

Ôi ! không có sách cũng tội mà có sách cũng tội, cái cảnh hưởng lúc giao thời của sách vở quốc-văn ta như thế đấy. Các nhà Pháp-học ta nghĩ sao ? các nhà nho học ta nghĩ sao ? mà các nhà viết sách ta trước khi xuất bản sách nghĩ sao ?

DƯƠNG-BÁ-TRẠC



NHỮNG TRUYỆN LÝ-THÚ

TRÊN ĐÀN VĂN.

Nên mua lấy tài

Trước có một cô đào, nổi tiếng đẹp, phách giỏi hát hay, văn thơ cũng biết ; sau vì quá nghe nên mắc, cả tin phải lắm, thấy một quan viên ăn nói ra giọng con nhà, vào trong phong nhã ra ngoài hào hoa, đi lại chơi bời, hai bên gần bó, trước còn giăng gió, sau ra đá vàng ; kịp tới khi lấy nhau rồi mới hay đức anh chàng là một anh cắp cháp hầu của nhà quan, nên khi đi chơi, nhời ăn tiếng nói ra phết con nhà quyền quý, học giọng kẻ cả, làm sang như thực ; đề đến nỗi cô đào kia đã treo giá ngọc mà phải lắm với đũa hèn ngu. Thôi đành thôi, tay đã dúng chàm, một duyên, hai nợ, ba lăm lấy nhau, nên cô chịu ép một bề cho xong ; nhưng khổ nỗi ông chồng trước vì quá mê cô, nên chơi bời vay mượn hết nhiều, nợ như chúa Chờm, cửa nhà kiệt sác

mồng toi ; cô phải đem chút vốn riêng ra buôn bán, đề độ thân, và giả nợ cho phu quân, mỗi khi ai hỏi tới chuyện cô, mặt lại xa xăm mà thùy lệ.

Một hôm cô tiếp được là thơ của một người tình nhau cũ hỏi thăm cô, nỗi niềm nghĩ đến càng đau, đoạn trường lúc ấy nghĩ mà buồn tênh ; cô viết thơ giả lời, kể hết nỗi tâm tình thương, cuối thơ có mấy câu, ai nghe cũng phải nảo ruột :

.....
Nhác nom cũng dáng con người,
Tưởng rằng giây cát được vời tùng-quân ;
Ai ngờ thân lại lập thân,
Sớm đông gạo chịu, tối nằm giường tre ;
Vợ thì quần đùi áo the,
Chồng thì cắp cháp đẩy xe cho người.
Nỗi niềm cực lắm anh ôi ! ...

CẦM-ĐẠI sao lục

Giải thích về bộ Dân-luật mới ở Bắc-kỳ

VI

NÓI VỀ QUỐC-TỊCH

Khi nào thì được quốc-tịch An-nam?

Điều thứ 16 trong Dân-luật nói rằng: «Đàn bà Pháp hay ngoại quốc mà kết hôn theo phép-luật với một người quốc-dân An-nam thì cũng thành ra quốc-dân An-nam, trong khi đương lấy nhau, trừ khi nào quốc-luật người đàn bà ấy không nhận cho theo quốc-tịch người chồng, hay là lúc làm lễ kết hôn, người đàn bà ấy đã khai rõ với viên Hộ-lại rằng không muốn theo quốc-tịch người chồng thì không kể. Lời khai ấy phải biên vào trong chứng-thư do viên Hộ-lại người Pháp làm».

Theo điều trên này thì muốn cho một người đàn bà Pháp hoặc ngoại-quốc kết-hôn với một người dân An-nam được có quốc-tịch An-nam, cần phải có hai điều-kiện này:

1. Quốc-luật người đàn bà ấy nhận cho theo quốc-tịch người chồng. Nếu trong quốc-luật ấy nói rõ rằng đàn bà lấy chồng ngoại-quốc vẫn giữ quốc-tịch của mình thì người đàn bà ấy không thành quốc-dân An-nam, mà vẫn theo quốc-tịch cũ

2. Người đàn bà ấy, lúc làm lễ giá thú, không khai với Hộ-lại rằng không muốn theo quốc-tịch của chồng. Nếu người ấy có khai điều ấy thì lời khai ấy phải biên vào giấy chứng thư giá-thú mà giấy ấy phải do Hộ-lại người Pháp làm. Nếu trong chứng thư giá-thú không biên lời khai ấy thì tức là người đàn bà ấy muốn theo quốc-tịch An-nam.

Hễ đủ cả hai điều kiện ấy thì người đàn bà ấy mới thuộc quốc-tịch An-nam, nhưng người ấy cũng chỉ giữ quốc-tịch ấy trong khi còn ăn ở với người chồng An-nam. Nếu sự hôn-thú ấy tiêu-hủy đi hoặc vì ly-dị, hoặc vì chồng chết, thì người đàn bà ấy lại không thuộc quốc-tịch An-nam nữa mà lại trở về quốc-tịch cũ của mình.

Nay ta xét xem một người đàn bà Pháp lấy một người quốc-dân An-nam thì quốc-tịch người ấy sẽ thế nào? Giả sử người ấy bằng lòng theo quốc-tịch người chồng, ta còn phải xét xem luật nước Pháp có nhận cho người ấy theo quốc-tịch

người chồng không? Trước kia thì ta có thể trả lời quả quyết rằng có, vì điều thứ 19 cũ của Dân-luật Pháp nói rằng: «Người đàn bà Pháp mà lấy một người ngoại quốc thì phải theo quốc-tịch người chồng, chỉ trừ khi nào sự hôn-thú ấy không cho người ấy quốc-tịch người chồng, nếu như thế thì người ấy vẫn là người Pháp» Theo như điều 16 kể trên kia, thì Dân-luật ta không ngăn trở gì sự người đàn bà Pháp theo quốc-tịch người chồng. Vậy theo điều 19 cũ của Dân-luật Pháp nói trên, người đàn bà Pháp lấy chồng là quốc-dân An-nam cũng theo quốc-tịch An-nam.

Nhưng điều luật thứ 19 ấy đã do đạo luật ngày 10 Aout 1927 bãi đi và điều thứ 8 đạo luật ấy định rằng: «Người đàn bà Pháp lấy một người ngoại-quốc vẫn giữ quốc-tịch Pháp, chỉ trừ khi nào người đàn bà ấy khai rõ rằng muốn được quốc-tịch của người chồng theo như điều lệ trong quốc luật của người chồng». Theo điều luật mới này thì cứ lý người đàn bà Pháp lấy chồng là quốc-dân an-nam cũng vẫn giữ quốc-tịch Pháp. Người ấy muốn theo quốc-tịch người chồng phải khai rõ rằng mình muốn được quốc-tịch người chồng.

Vậy nếu ta hợp điều thứ 16 trong Dân-luật ta với điều luật mới của nước Pháp kể trên này thì ta có thể kết lại rằng:

Một người đàn bà Pháp lấy một người quốc-dân an-nam, lúc kết hôn có khai rõ là muốn theo quốc-tịch người chồng, thì mới thành quốc dân An-nam. Bằng không, người ấy vẫn là dân Pháp.

Hải-Lượng

Mọi thứ làm quà rất quý

RƯỢU LI-CƠ

VĂN-ĐIỂN

Rượu đào, rượu lê, rượu cam

HỘI TẠI:

Các ty rượu Văn-diễn

VĂN TRÀO PHÙNG

LO GÌ THẤT NGHIỆP

Chân lấm tay bùn, ba sương một nắng, mà lúa bán mất giá, thuế không đủ nộp, nợ không đủ trả, lấy gì ăn làm mùa tới được, nhà canh-nông phải thất nghiệp.

Đi sớm về khuya, đầu tắt mặt tối, mà công việc chẳng có, nhà máy đóng cửa, xưởng thợ nghỉ làm, dân thợ thuyền phải thất nghiệp.

Lo đêm lo ngày, mua tranh bán cướp, mà hàng hóa đình-trệ, méo mặt về tiền, nào tiền nhà, tiền đèn, tiền môn bài, ăn cùn hết vốn, nhà buôn phải thất nghiệp.

Thế mà có một hạng người chẳng lo gì thất nghiệp.

Họ chẳng làm ruộng, làm vườn, làm rẫy mà bao giờ họ cũng ăn toàn những mĩ-vị cao lương.

Họ chẳng biết một nghề thợ gì mà bao giờ họ cũng ở những nhà cao cửa rộng, dùng những bàn ghế giường đệm thật đẹp, vận những quần áo giày tất thật sang.

Họ chẳng buôn bán gì mà bao giờ trong túi họ cũng rủng-rinh đồng ra đồng vào, tiền sai thả cửa.

Họ cũng chẳng phải là quan, là lính mà có lương

Họ cũng chẳng phải là thầy học, là thầy thuốc mà có công.

Họ cũng chẳng phải là nhà văn-học, là nhà mĩ-thuật mà có lợi-quyền

Họ chỉ có một nghề ngày ngày đóng vai công-tử bột, tiểu-thư vôi, rong ruổi các đường phố, thẳng một này một nọ, làm chiêu-bài quảng cáo cho các hàng ngoại hóa, nào Thượng-hải, nào Bom-bay, nào mốt-săng, nào túyt-so, nào phẩn, nào kem, nào nước hoa, v. v. mà thu nhập số tiền hoa lợi hoặc lương bổng của ông họ, bà họ, cha họ, mẹ họ hay anh em họ hàng bạn bè họ làm đồ mồi hôi xót con mắt kiếm ra được để cung cấp họ.

Kinh-tế nào họ cũng thế; khủng-hoảng ở đâu chứ chẳng bao giờ có khủng-hoảng đến họ. Ai than van nhán nhó về nỗi mất nghề mất nghiệp chứ họ chẳng bao giờ chịu mất cái nghề cái nghiệp sang trọng có một, sung sướng có một của họ đâu.

Họ chẳng chỉ có như ở châu gi bên nước Mỹ thì hành cái luật cưỡng bách lao-động,

một cái lệnh ra: mau mau! đi làm, không thì vào ngục, hay có như ở Hàng-châu bên nước Tàu bây giờ có cái hội đả-đảo thời-trang lập ra, hề cứ thấy anh chị nào ra đường thẳng những một này một nọ là tóm lại xé cho một trận tàn-nhẫn, thì mới làm họ phải thất nghiệp mà thôi. Nhưng Chính-phủ bảo họ ở đây rất là rộng rãi, khi nào có cái luật cưỡng-bách lao-động thì hành; mà xã-hội nước Nam mình làm gì có những hội như hội đả-đảo thời-trang thành lập; họ lo gì, thất nghiệp được họ cũng còn soi!

X

MỜI

- Học-thuyết Khổng-tử chẳng có cổ hủ bao giờ: Trong văn-ngôn kinh dịch có câu: mỗi ngày mỗi mới ấy gọi là thịnh-đức. Ba điều cốt yếu về đạo đại-học: một là làm cho sáng tỏ cái đức sáng của mình; hai là làm cho người ta được mới; ba là làm gì cũng đúng vào cái lẽ phải hoàn-toàn. Đấy, học-thuyết Khổng-tử cũng mới lắm đấy chứ. Mình đã biết cái mới của học-thuyết Khổng-tử ở chỗ nào đâu mà dám bảo học-thuyết Khổng-tử là cổ hủ.

- Biết; nhưng bao nhiêu những chỗ gọi là cái mới của học-thuyết Khổng-tử cũng vẫn đều là cổ hủ tất; đã mới mà còn đeo-deo nói những là thịnh-đức cùng lẽ phải thì mới cái quái gì.

Cái mới của người ta bây giờ là mới món ăn, mới mốt mặc, mới những cái mưu kế xoay tiền, mới những cái bộ dạng « o mèo », nhà nhẩy mới, nhà hút mới, đi lừa dối mới, ăn cắp lối mới, ăn cướp lối mới kia mà!

Mới cho đến bao nhiêu đạo đức cũ phải tiêu duyệt hết, bao nhiêu luân-lý cũ phải bại hoại hết, hạnh-phúc trong gia-đình cũ phải tan nát hết, trật-tự trong xã-hội cũ phải đảo điên hết, thế mới là « mới » chứ!

Thèm mới đại như ~~Khổng-tử~~ Khổng-tử, Đạo đức cùn còn vẫn giữ khư khư.

Mới khôn là lối mới đi lừa,

Ăn cắp, ăn trộm, ta có thừa thủ-đoạn văn-minh.

Ăn chơi mới cho rõ doanh rõ sướng,

Của ông cha đem nướng có tiếc gì!

Gia đình, xã-hội nữa mà chi,

Những nền móng cũ thôi phá đi cho rồi!

T. H.

VĂN PHÊ BÌNH

ÁI - TÌNH

Hai tiếng « ái - tình », ở trong xã-hội ta bây giờ, cũng cùng với những tiếng « văn minh », tiếng « tự do », tiếng « bình đẳng » v. v. mà đều đã thành ra những tiếng lưu hành khắp kẻ chợ nhà quê. Đối với bọn thanh-niên nam nữ ta ngày nay thì cái tư-tưởng về ái-tình, cái quan-niệm về ái-tình không ai có sức gì ngăn cản, khiến cho người ta không nói đến, không nghĩ đến, không băn khoăn vướng vẩn đến được nữa.

Mà nghĩ cho cùng thì ngăn cản sao được mà cũng sao nên. Cái tính tự-nhiên của người ta ai mà lại không có ái - tình. Con trai chọn vợ, con gái kén chồng, ai mà lại không cầu cho được tốt đôi vừa lứa. Nếu vì ý cha mẹ, lời mối mai mà không được phỉ nguyện cưới rông, đẹp duyên sánh phượng, thì trừ phi gổ đá, ai mà lại chịu thể cho cam tâm.

Trước kia cái tư-tưởng về ái-tình, cái quan-niệm về ái-tình, người mình thật chưa có một tia ánh sáng mặt trời nào lọt tới. Đàn ông chỉ chăm chỉ học hành hoặc làm ăn cày cấy; đàn bà thì sớm khuya tần tảo, ngoài tứ đức tam tông không biết có điều gì khác nữa; sự xe tơ kết tóc thì phó mặc ở ý cha mẹ, lời mối mai; cái mục đích giai lão cũng chỉ cốt ở nỗi đối tông đường, chứ không vụ gì lấy cái khoái lạc gối chăn đắm thắm. Cái đó đã thành ra một nền luân-lý phong tục bất di bất dịch ở trong xã-hội mình; cái vách tường luân-lý ấy nó che

tục ấy nó dăng kín quá cho đến nỗi con trai con gái không được có cái cơ hội nào giao-tế với nhau. mà con trai con gái giao-tế với nhau, tự trong lương tâm người ta ai cũng lấy làm một sự rất tu-sĩ, cả dư-luận bên ngoài ai cũng cho là một điều rất trái ngược. Người ta đã tuyệt nhiên không biết có ái-tình là cái gì cả, thì hăm hiu sao cũng đành yên phận được, mà duyên nợ mặc may rủi với trăng già; tức như câu cổ ngữ nói: *do chi nhi bất tri*, nghĩa là cứ nhắm mắt mà theo, chẳng biết tự sao mà phải theo cả. Chứ thời đại bây giờ là cái thời đại phong-hội mở mang, một trăm cái trong xã-hội cái gì cũng thấy mỗi ngày một mới; cái làn sóng ái-tình cũng cùng với hàng muôn hàng

ngàn cái làn sóng duy tân khác mà cùng tràn ngập vào trong xã-hội ta. Cái nền luân-lý phong tục của ta xưa không còn đủ thế lực mà che khuất, mà dăng kín cái tư tưởng về ái-tình, cái quan-niệm về ái-tình của người ta bây giờ nữa. Người ta đã biết có cái thú ân-ái nồng nàn thì ai còn chịu cái nỗi khổ như gồng kè cổ; người ta đã biết có cái sướng sắc tài phối hợp thì ai còn chịu cái vận mạng như hạt mưa sa. Vả cứ nói cho bình tình, thì cái luân - lý phong - tục quá nghiêm khắc của ta cũng không khỏi trái với cái tính tự-nhiên của loài người mà có thiên thành ra có tệ. Một cái cuộc trăm năm đẳng đẳng của người ta mà nếu bắt người ta phải chịu duyên không ưa, phận không đẹp, tài không đối, sắc không đương, ngọc để ngâu vầy, nước cho bùn vẩn, ngậm ngùi chua xót vì nỗi trông xuôi kèn ngược thì khốc-hại gì cho bằng! cái tư-tưởng về ái-tình, cái quan-niệm về ái-tình tưởng cũng chẳng có phương-hại gì, mà có lẽ lại thêm được cái hạnh phúc hoàn-toàn cho gia-đình, cho xã-hội nữa.

Song, phạm cái tư-tưởng, cái quan-niệm gì cũng vậy, đương cái buổi tân cựu giao thời, người hiểu được rõ-ràng chân-chính thì ít, mà sai lạc lầm lẫn thì nhiều. Những cái tư-tưởng mới, quan-niệm mới ở trong xã-hội ta bây giờ, cái gì mà chẳng có cái hại sai lạc lầm lẫn như thế. Bình đẳng

Các bà _____
 Các cô _____
 nhớ coi

QUYỀN

NAM QUỐC NỮ LU'U

女 國 南

CỦA ÔNG

SỞ - CUỒNG LÊ - DU

86 trang — Giá 0\$20

Mua một quyển gửi bằng
 timbres postes (nhớ thêm 0\$06
 tiền cước) cũng được cho :

ĐÔNG - TÂY AN - QUÁN

193, phố hàng Bông, 193
 HANOI

mà sai lạc lắm lần thì cái hại đến loạn cả trật-tự, trái cả luân thường. Tự-do mà sai lạc lắm lần thì cái hại đến liều cả thân danh, bỏ cả lễ giáo. Ái-tình cũng vậy, cũng vì sai lạc lắm lần, mà biết bao nhiêu người phải chịu cái nông nổi bướm chán ong chường, loạn chia phượng rẽ, biết bao nhiêu nhà đã thấy cái cảnh-huống cửa nhà tan nát, cốt nhục phân ly. Cứ những cái mà tai ta thường nghe, mắt ta thường thấy hàng trăm hàng nghìn cái hài-kịch bi-kịch về chuyện ái-tình thì người nào còn dễ bụng đến thể-đạo nhân-tâm cũng phải coi hai tiếng « ái-tình » là một thứ thuốc độc, một cái vực sâu, hãm hại trai tài gái sắc [mình thật là hiềm nghèo ghê gớm! Xưa bà Roland chỉ vào cái tượng thần tự do mà nói: « Bao nhiêu tội ác trong thiên hạ mượn cái tiếng mi mà làm »; nay ta cũng không thể không gọi cái thần ái tình mà than thở về cái hại ái tình ở xã hội

ta rằng; Thiên hạ biết bao nhiêu người mượn tiếng mi mà làm biết bao nhiêu tội ác!

Oi! cái tư tưởng về ái tình, cái quan niệm về ái tình ở trong

hotel

TAM-KY

KHACH LẦU

Nº 7 A 27, BOULEVARD GALLIENI

Nº 67 A 69, COLONEL GRIMAUD

Nº 165 A 171 & 178 A 182, RUE

= BOURDAIS -- SAIGON =

GIÁ HẠ - MÁT MẺ VÀ SẠCH SẼ



Chủ nhân: HUỲNH-HUỆ-KÝ

xã hội ta bây giờ đã không sao ngăn cản và cũng không nên ngăn cản người ta không biết đến, mà biết đến thì có cái hại sai lạc lắm lần như thế. Ta chỉ có một câu vắn tắt phổ-khuyến các bạn thanh niên nam nữ ta rằng: Hai tiếng « ái tình » phải dùng cẩn thận lắm mới được; trước khi dụng ái tình phải xem xét nghĩ ngợi kỹ cho ái tình của mình không có lạm; sau khi dụng ái tình phải giữ gìn chu toàn chặt chẽ cho ái tình của mình không có phai. Cái dụng tình nhục thể không phải là ái tình; vì danh vọng, vì quyền thế, vì tiền của, vì nhan sắc mà ham nhau đều không phải là ái tình; thật ái tình là tâm đầu ý hợp, chung thủy bất di. Có hiểu được hai tiếng « ái tình » rõ ràng chân chính như thế thì mới tránh khỏi cái hại sai lạc lắm lần, mà thật được hưởng cái thú cao thượng về ái tình vậy.

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

Một kỷ nguyên mới về khoa-học Đông-y

Chúng tôi tận-tụy về khoa-học Đông-y, đã ngoài 20 năm, chỉ mong ước có một ngày được ra trình diện với y-học giới. Ngày nay chúng tôi tổ-chức tiệm thuốc đã tạm gọi là hoàn bị, vậy có mấy nhời kính trình, xin quốc dân lưu ý cho.

A) có hai nhà danh y xem mạch kê đơn rất chắc chắn, ngài nào cần đến, xin lại tiệm thuốc, chúng tôi xem giúp không giám tính tiền.

B) có chế đủ các phương thuốc gia truyền linh nghiệm, từ được tính đến được phẩm rất châu đáo; Thuốc Lậu, Giang Mai, Ho, Ly, Tẩy, Bách giải, Bỏ thận, Điều kinh v. v. thứ nào cũng công hiệu rất mau chóng mà không công phạt.

C) cần nhiều Đại lý bán giúp thuốc khắp trong cõi Đông dương, ngài nào đứng giúp cho, xin viết thư về thương lượng, chúng tôi sẽ dễ hoa-hồng rất hậu.

D) Có buồng riêng để chữa bệnh nguy hiểm và nhận chữa khoán đủ mọi bệnh bằng một giá rất rẻ, không khỏi không lấy tiền.

Sẵn bước đường rài, ngày nay chúng tôi đã ra trình diện để góp mặt với y-học-giới nước nhà, nghĩ sao cho tròn bốn phận, đó là ý-nguyện của chúng tôi

Trương khánh y quán

191, Route de Hué, — Hanoi

VAN THO

ĐÊM BUỒN

Trăng sáng đầy song gió lật màn,
Ngon đèn hiu hắt bóng người thanh.
Mưa nguồn chớp bề buồn như dục,
Sắt nấu vàng nung mộng chẳng thành.
Non nước nhìn trơ đôi mắt trắng,
Tháng ngày điếm bạc mái đầu xanh.
Phong trần chưa biết quặng ngòi bút,
Độc truyện Ban-Siêu luống giạt mình.

Thơ của Ô. HOÀNG-PHẠM-TRẦN
TRÚC-KHÊ sao lục

GÁI GIANG HỒ

(Tập Kiều thi)

Sớm tối lân la thú mạn đào,
Bướm ong đưa đón khách ra vào.
Cành chim lá gió bao riu rập,
Quen nết đi rồi biết tính sao?

Chu-Hà LÊ-XUÂN-CHOÁT

HÁT

Murôu

Nước sông uống phải nhớ nguồn,
Bởi ai khai thác lưu truyền cho ta.
Chim kia còn có tổ mà,
Người không nhớ tổ chẳng là thẹn ru?

Nói

Hỡi ai nhớ tổ
Phải làm sao cho mặt tổ với non sông.
Bốn ngàn năm gây dựng biết bao công,
Nên phải nhớ Lạc-Hồng lưu lại.
Đinh, Lý, Trần, Lê kinh kỷ đại,
Nhị, Nùng, Lô, Tản vạn niên xuân,
Khi hiền hách lúc gian truân,
Nguồn cơn ấy bậc kinh luân nên nghĩ lấy,
Hơn hai mươi triệu những con cùng cháu dấy,
Đánh thức nhau tỉnh dậy đi nào,
Người mà quên tổ được sao?

VỊ-THƯỜNG VŨ-BẮC

Các ông mua báo ở xa nhà giấy thép không tiện mua
mandat thì cứ mua timbres postes (6 xu, 5 xu, 4 xu,
3 xu, 2 xu, 1 xu, nửa xu) gửi giả cho cũng được.

LỜI GÁI QUÊ

Tặng các bạn gái mới

- Em chả chạy Đờ-Son,
Mẹ cha biết đánh đòn,
Mỗi chân cùng nhọc xác,
Người cười bảo « động cơn »!
- Em không tập xe đạp,
Lỡ ngã, người lấm láp,
Chung quanh họ vỗ tay,
Miệng người rành khó lấp!
- Chả đua chơi quần vợt,
Chạy nhảy chân ngổ trượt,
Trước mặt bọn đàn ông,
Mặt rồi ra mặt thót!
- Chả theo bạn tân-thời!
Quần trắng cùng áo mùi!
Khăn « san », giầy măng cá,
Nhõn nhơ dạo khắp nơi!
- Chả chăm đọc tiểu thuyết!
Công việc bỏ không thiết!
Cơm nước mặc tôi đòi,
Miếng ngon đành chịu thiệt.
- Em chả ưa phấn son,
Chả mua vẽ đẹp dòn,
Đẹp người thua đẹp nết,
Tốt gỗ hơn nước sơn!
- Em không mê cờ bạc,
Mất tiền thêm hại xác!
Có được, chẳng làm gì,
Mà thua đâm bệ - rạc!
- Các chị chốn kinh - đô,
Cười rằng em quê-mùa,
Không biết theo thời mới,
Mà cùng người ganh đua.
- Đành chịu tiếng quê vậy;
Việc làm chăm học lấy,
Chữ các ngón đua đòi,
Bảo học, em xin lấy!

VÂN-HẠC

Sẽ đăng nay mai

TÀI TỬ' ?..

Hài kịch 3 hồi soạn theo luật cổ - điển
của VŨ-TRỌNG-PHỤNG

Đó là vở kịch tả cái mặt trái của một số
đồng các ông « TÀI TỬ' » diễn kịch hiện nay

Chú thích những áng văn-cổ

BÀI TỰ TÌNH

Của ông CAO-BÁ-NHÀ

(Tiếp theo)

X. — Thương cho thân mình

Việc yêu quái tằm hơi mù - mịt,
 Điều oan vu xương thịt báo đền.
 Lạc đàn trong bấy nhiêu niên,
 Nào ngờ thất giáo (161) cho nên lụy mình.
 Loài đồng khí đã đành nặng nợ,
 Lòng bình di sao nỡ bỏ hoài (162).
 Ngón tay còn có ngón dài,
 Huống chi lành dữ lòng người khác nhau.
 Sóng bình địa (163) trước sau trùng-diệp,
 Gió phi-tai (164) đơn kép rầy vò.
 Càng ngày hoạn nạn càng to,
 Cha con cùng một chiếc đò bề oan (165).
 Một chiếc bóng giang san giải tỏ,
 Bấy nhiêu lâu thôn ồ ân cần.
 Nhỡ nhàng đến bước gian-truân,
 Dẫu là hiền-trí khôn phần nài sao.
 Lánh cho khỏi tanh tao là quý,
 Giữ được điều liêm-sĩ là bay.
 Lòng kia đen, trắng, gian, ngay,
 Gió giảng bầu bạn lâu nay biết lòng.
 Đã chắc hẳn đừng không then bóng (166),
 Nào tưởng đâu lá bổng lia cành (167).
 Chắc rằng gấn bó đan thành,
 Chút thân chẳng bận hơi tanh mảy mảy.
 Sao đến nỗi tai bay vạ lạc,
 Thà bỏ thân đây nước, cành cây (168).
 Thân sao thân đến thế này,
 Mấy năm giữ sạch, một ngày bụi dơ (169).
 Ôn tiên-thế bao giờ báo đáp,
 Nợ phù-sinh mấy kiếp đền bồi.
 Phù sinh thôi thế thì thôi,
 Dẫu thân chuộc lại cũng đời bỏ đi.
 Sao gia-vận biến-di (170) đến thế,
 Nào tiên-nhân tích lũy (171) để đâu?
 Cao cao xanh ngắt một màu (172),
 Biết rằng có hấu nguyên đầu cho chẳng?
 Chữ khổ-tiết (173) khẳng khẳng cầm chắc,
 Nợ đa-truân (174) dằng dặc cổ theo.
 Trước sau vẫn chút bấy nhiêu,
 Nặng vì cốt nhục phải liều phát phu (175).

Tình phụ tử cay chua đến ruột,
 Nỗi thất gia đau buốt tận xương.

Từ nay nhả nhủ thế thường,
 Ai ơi! xin chớ ngâm chương «mộng hùng» (176)
 Hồn nghĩa lý chơi dong mây bạc,
 Lệ văn chương sái lạc suối vàng (177).
 Mai sau còn kẻ nhớ thương,
 Vài thiên ai-cảm, mấy chương phẩm bình.

(161) *Thất giáo*: mất dạy. Luật ta trước hễ con em có tội thì bắt tội cả cha anh thất giáo để con em làm xằng.

(162) *Loài đồng khí đã đành nặng nợ, lòng bình di sao nỡ bỏ hoài*: Đồng khí: anh em là cùng một khi sinh ra. Bình di: giữ đạo thường. Câu này ý nói: tuy là anh em thật, nhưng mỗi người một bụng; lòng em thế nào không biết, chứ ông Đạt là anh vẫn một lòng giữ đạo thường có hề bỏ mất đâu.

(163) *Sóng bình địa*: do câu «bình địa ba đào» = đất bằng nổi sóng; nghĩa bóng là đương yên ổn bỗng nổi việc tai biến.

(164) *Gió phi tai*: cái tai nạn tự đâu đến như gió bay tới.

(165) Câu này nghĩa là cả hai cha con đều phải tội oan.

(166) *Đừng không then bóng*: ý nói không có điều gì xấu hổ với lương tâm mình.

(167) *Lá bổng lia cành*: Đương yên ổn hẳn hoi mà lâm phải cảnh tù tội nguy hiểm, khác nào như chiếc lá đang ở trên cành xanh tốt mà bị lia cành rơi rụng.

(168) Hai câu này ý nói: không ngờ tai vạ bất - kỳ lại tới; nếu biết thế thà đâm đầu xuống nước hoặc thất cổ ở cành cây để chết đi cho rồi.

(169) *Mấy năm giữ sạch là nói việc ăn náu yên ổn trong mấy năm trời; một ngày bụi dơ là nói việc bị bắt bớ tù tội.*

(170) *Gia vận biến di*: vận nhà thay đổi.

(171) *Tiên nhân tích lũy*: người đời trước (tổ tiên) tu nhân tích đức mong để phúc cho con cháu về sau, (tích lũy: chứa chất).

(172) Câu này nói về ông trời.

(173) *Khổ tiết*: cái tiết hạnh ngay thẳng của mình phải chịu cực khổ mà giữ cho trọn.

(174) *Đa truân*: nhiều nỗi gian nan.

(175) *Nặng vì cốt nhục phải liều phát phu*: cốt nhục: xương thịt, tình anh em ví như xương với thịt. Phát phu: tóe da, tức là thân thể mình, câu này ý nói chỉ vì anh em mà bị lụy đến thân mình.

(176) *Mộng hùng*: nằm mộng thấy con gấu. Điềm sinh con trai. Cả câu này ý khuyên người ta không nên mong ước sự dễ con trai.

(177) *Hồn nghĩa lý chơi dong mây bạc, lệ văn chương sái lạc suối vàng*: câu này ý nói thôi đành chịu chết oan, cái hồn nghĩa lý của mình sẽ chơi dong nơi mây bạc, mà giọt lệ văn chương của mình sẽ tước ra ở dưới suối vàng.

(Còn nữa)

DƯƠNG-BÁ-TRẠC và DƯƠNG-QUẢNG-HÀM

CÔI LÒNG...

ĐOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

« Kiếp phù thế ta nhằm tưởng
« có riêng ta là sầu khổ! Mà côi
« lòng bấy lâu như hoa trôi,
« như lá vàng rụng ủa đầu ghềnh.
« Linh hồn ta, chơ vơ phảng phất,
« như muốn bay tìm nơi lặng lẽ
« u - minh, cho quên hết nỗi âm-
« thầm chua chát, cho khỏi nhớ
« tới vết thương trong trái tim
« kia sắp vỡ

Ngọc cất giọng hát rầu rĩ,
theo sau những tiếng đàn ai
oán, réo rắt; khiến cho Tuyết
phải bồi hồi, thồn thức. Nàng
buột miệng gọi:

— Anh Ngọc!...

— Gì thế chị??

Ngọc vội ngắt tiếng đàn, nhìn
lại thấy Tuyết đứng nấp sau
dàn nho, nàng cười nói:

— Sao anh hát buồn thế?

Ngọc mỉm cười hỏi:

— Chị Thanh đấy ư?

— Phải, tôi đây.

— Anh đã về chưa chị?

— Nhà tôi ấy à?

— Vâng.

— Chưa, anh ạ.

Ngọc ôm đàn, vội vã đi lại
chỗ Tuyết đứng. Chàng như có
ý muốn nói gì với Tuyết, nhưng
lại đứng lặng yên, khắp người
chàng rung động... rồi cặp
mắt đăm đăm nhìn bạn, như
chứa chất đầy những vẻ âu yếm
nồng nàn:

— Chị nghe buồn lắm ư?

Tuyết cười đáp:

— Buồn lắm! nhưng anh hát
nửa mà nghe.

Ngọc, gật đầu hơn hớn:

— Chị ạ, ngày mai tôi về
Hanoi...

Tuyết thay hẳn cái sắc mặt dịu
dàng, vui vẻ, nàng vồn vã hỏi:

— Anh về làm gì?

Ngọc đáp:

— Tôi về giầy đàn dưới ấy.

— Anh có lên đây nữa không?

— Không, chị ạ.

— Anh cứ ở đây với vợ chồng
tôi có được không?

Ngọc suy nghĩ trong giây lát,
chàng lắc đầu thở dài đáp:

— Tôi không thể ở được.

Tuyết lại gặng hỏi:

— Sao thế?

Câu hỏi vô tình của Tuyết,
khiến Ngọc nghĩ đến lúc nào
lại đau đớn, buồn bã; chàng
thong thả, cúi mặt nhìn xuống
đất, rồi bước một đi vào...

Tuyết thấy vậy, chạy theo, nàng
giữ lấy tay Ngọc, ấp-úng:

— Anh ạ, sao anh lại đi?

Dưới ánh trăng trong Ngọc
thờ thẩn, chàng nhận thấy hai
giọt lệ óng ánh trên gò má
Tuyết; chàng vội vàng an ủi:

— Chị thương tôi ư?

Đáp lại câu hỏi của Ngọc
bằng những tiếng nức nở,
thồn thức, Tuyết ngùi ngùi khóc
không ra tiếng.

Ngọc cũng cảm động rơm
rớm nước mắt:

— Chị ạ, chúng ta phải quên
cái tình thương yêu vô lý, nguy
hiểm đó đi, đừng để cho nó
vương vưu ở côi lòng.

Đứng yên lặng trong giây lát,
Ngọc nói tiếp:

— Không thể không quên được
chị ạ; đối với danh dự, với
lương tâm... chúng ta đã tránh
khỏi một cái tội to lắm. Chị
nghe tôi...

Tuyết gật đầu, ra vẻ hối hận:

— Vâng, tôi xin theo lời anh.

Ngọc thấy thế mừng rỡ:

— Vậy từ nay chị phải vui vẻ
nhá?

— Vâng...

— Chị đừng nghĩ đến cái tình
thương yêu vợ vắn ấy nữa nhé?

— Vâng....

Ngọc lại cười nói:

— Thế bây giờ chị vào dọn
com đi, anh ấy sắp về rồi đấy.

Tuyết cầm khăn tay lau nước
mắt, rồi bước một đi vào....

Trăng đêm giảm, tròn trĩnh,
lừng lờ, trên ngọn đồi, như
viền thêu cho cảnh vật, một
màu trắng bạc, dịu dàng, mát
mẻ.

Ngọc đứng một mình thờ thẩn,
quanh chàng cỏ hoa sắc sỡ; mỗi
lần gió thổi lung lay rào rạt;
những cành cúc lại cong mình
lơ lả như khoe cái sắc đẹp với
đêm thu.

Cơm tối xong, Ngọc lên gác
về phòng ngủ. Chàng sức nhớ
đến bức thư của Tuyết dấu ở
dưới gối, chỗ giường chàng nằm
buổi sáng. Bức thư thật thà, đại
dột, chứa chất đầy những vẻ
ngây thơ, âu yếm.

Ngọc cầm đến bức thư, lại
tưởng nhớ đến hình bóng Tuyết
đang vui vẻ cười cợt, hay đang
ăn núp ở trong đám cỏ hoa....

Chàng lần bầm đọc lại:

« Anh Ngọc,

« Em không hiểu vì lẽ gì mà
« em thương anh, quý anh nồng
« mặn, khăng khít.

« Em vẫn biết, cái tình yêu quý
« ấy không được dài bền, không
« được tự do... nghĩa là nó chỉ
« phảng phất, mơ tưởng trong
« côi lòng...

« Anh ơi! thật thế, em cũng
« không hiểu cái tình yêu vô nghĩa
« lý ấy tự đâu mà giảng buộc

« lấy đôi ta; rồi rút lại chẳng
« qua chỉ là những cái ảo-mộng,
« huyền bí của ái tình!

« Anh ơi! em thương anh, yêu
« anh, cho dầu cái tình yêu thương
« ấy nó chỉ là những cái đau
« đớn, khổ sở.

« Ôi! hạnh phúc! hạnh phúc
« em chưa tìm đâu thấy, đời em
« vẫn chỉ như con bướm sắc sỡ,
« lạc bay trong rừng hoa, trong
« rừng hoa bát ngát, đầy những
« cái đẹp lộng lẫy, giả dối, vô vị...

« Cái hạnh phúc chân thật,
« cái hạnh phúc tinh thần ấy,
« em gặp nó, em thấy nó họa
« chẳng ở trong những tiếng
« đàn rầu rĩ, âm thầm của anh.
« Em chắc thế, rồi vì đó cõi
« lòng em mới thấy khỏi phiêu-
« dạt, thồn thừ; mỗi khi dưới
« bóng trăng... cùng anh gặp
« gỡ nẻo vườn hoa...

Ngọc thở dài, bước xuống
thang gác, chàng vừa đi vừa

NHÀ GIỒNG RĂNG HUỆ - DÂN

Chuyên môn về nghề chữa răng và
làm đủ các thứ răng. Nói qua về công
việc chữa răng: răng đau thường lên
cả mắt; ca-dao có câu: « thứ nhất
đau mắt, thứ nhì đau răng ». Mắt đau
mà không chữa, một ngày một tinh
thần phải kém, răng đau mà không
chữa thì ăn uống và ngủ không được;
trong thân thể phải yếu đuối; hao
mòn. Vậy cho nên tôi đã từng lưu
học nghề chữa răng, bên quý quốc,
đã có giấy về nghề chữa răng và làm
răng rất giỏi, từ ngày về làm ở nước
nhà được giúp việc quan Bác-sĩ Bou-
delot ở Haiphong và quan Bác-sĩ Glu-
ksman ở Hanoi cũng đều có giấy nhận
thực làm nghề chữa răng rất giỏi. Nói
rõ như thế để các quý ông quý bà
chiếu cố.

Huệ - Dân

NGUYỄN-VĂN-QUYÊN

Mécanicien dentiste

46, Rue des Cuirs Hanoi

Phố hàng gia cũ

xé bức thư ra thành trăm
nghìn mảnh...

— Anh Ngọc ơi! anh Ngọc!
Ngọc nghe thấy tiếng gọi rất
dã, vội vàng chạy xuống thấy
Thanh đứng đợi dưới chân
gác, vẻ mặt rầu rĩ...

Ngọc ngơ ngác hỏi:

— Cái gì thế anh?

Thanh dướm dướm nước
mắt, chàng cất giọng nói rất
cảm động:

Anh ạ, làm sao nhà tôi lại
khóc?

Ngọc làm ra vẻ không hiểu:

— Chị ấy khóc à! anh?

— Vâng, mà tôi không hiểu
vì lẽ gì.

Ngọc gượng cười, để che sự
đau đớn:

— Nếu anh nghe tôi cách này
thì bao giờ chị ấy cũng vui vẻ.

Thanh vồn vã hỏi:

— Cách gì, anh? hay là anh
đưa tôi đây.

Ngọc nghiêm hẳn sắc mặt,
chàng nhìn bạn một cách rất
thân mật:

— Đối với chị ấy, lúc nào
anh cũng phải sẵn đón âu yếm,
nghĩa là anh đừng hờ hững,
nhạt nhẽo như trước.

Thanh gật đầu, đứng yên
lặng, suy nghĩ:

— Vâng... tôi xin theo lời dặn.

Chàng chạy về phòng, thấy
Tuyết hãy còn khóc nức nở,
vội vã an ủi:

— Mợ ạ, mợ có điều gì đau
đớn, mợ cứ nói cho tôi biết.

Tuyết, lau nước mắt, ngập
ngừng:

— Không... em rất hối hận...

Thanh lầm bầm:

— Bao giờ tôi cũng yêu
thương mợ...

— Nhưng em chẳng đáng làm
vợ mình...

Thanh ôn tồn, dỗ:

— Mợ đừng nghĩ thế, tôi
quý mợ lắm.

— Em chỉ mong cậu tha lỗi
cho em.

— Mợ chẳng có lỗi gì cả,
mợ cứ yên trí rằng lúc nào
tôi cũng yêu thương mợ.

Tuyết gục đầu vào lòng Thanh
sùi sụt, tâm hồn nàng lúc ấy
như tỉnh ngộ, như hãy còn
phảng phất mơ tưởng đến câu
hát âm thầm của Ngọc...

Kiếp phù thế ta nhăm tưởng
có riêng ta là sầu khổ!...

Mà cõi lòng bấy lâu như hoa
trôi, như lá vàng rụng ủa đầu
ghềnh. Linh hồn ta, chơ vơ
phảng phất như muốn bay tìm
nơi lặng lẽ u-minh, cho quên
hết nỗi âm thầm chua chát,
cho khỏi nhớ tới vết thương
trong trái tim kia sắp vỡ...

THIỆC-HOA

Nhà nhuộm chuyên môn
đã 20 năm tại Hong-Kong

TÔ CHÂU

100, phố Bờ Sông — Hanoi
= (mé trên cột đồng hồ) =

X

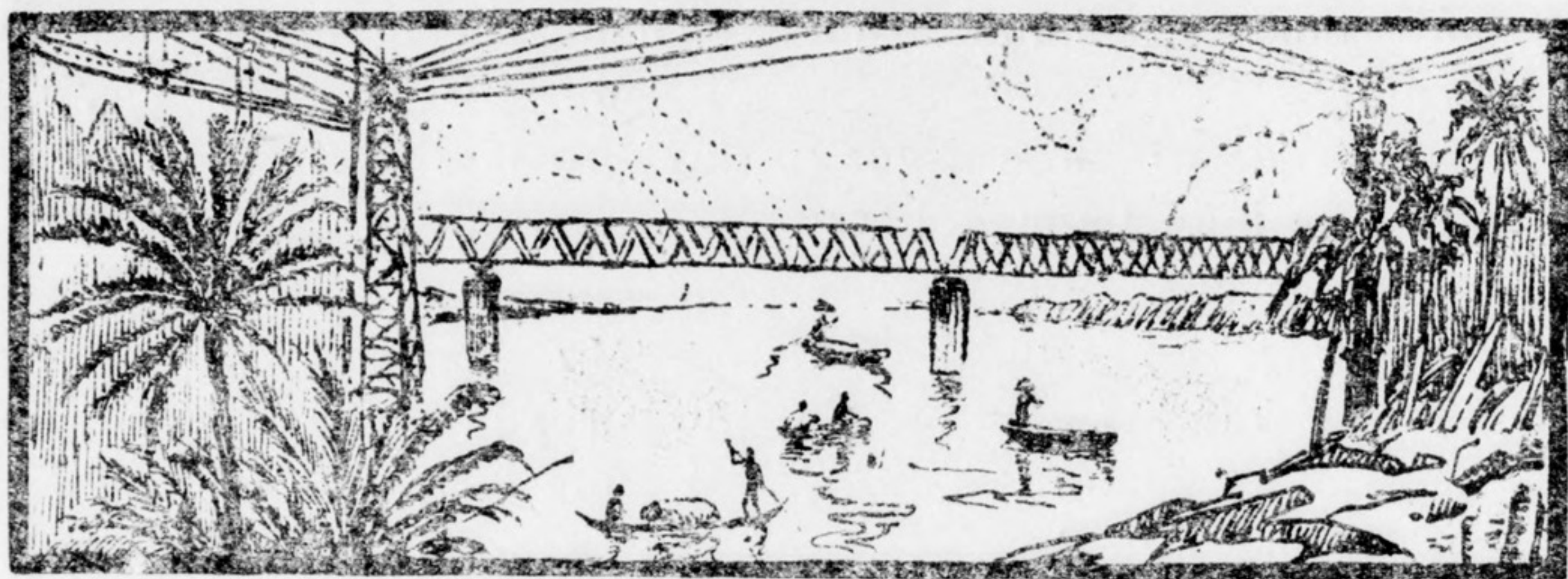
RUỘM ĐỦ CÁC THỨ HÀNG, THỨ
HÀNG NÀO ĐỀU KHÔNG RUỘM
ĐƯỢC, HOẶC VÌ KHÔNG ĐỦ MÁY
RUỘM, HOẶC VÌ THỨ HÀNG RUỘM
KHÔNG AN PHẪM, XIN CỨ ĐEM
ĐẾN, BẢN-HIỆU SẼ RUỘM ĐƯỢC
CẢ, ĐẸP NHƯ HÀNG NGOẠI QUỐC

O

BẢN-HIỆU LẠI CHUYÊN TẮY, HẤP
VÀ ĐỔI MÀU CÁC QUẦN ÁO TÂY

■

Giá rất hạ — Công việc cẩn thận



TIN TỨC THẾ - GIỚI VÀ VIỆC TRONG NƯỚC

Trận Nga Nhật chiến tranh tất không tránh được

Uông-tinh-Vệ có tuyên bố rằng thế nào trận Nhật Nga cũng xảy ra không sao tránh khỏi. Lời của Uông nói đó có lẽ đúng lắm, vì có nhiều cái nguyên-nhân nó buộc Nga Nhật phải «ăn thua» nhau một phen mới được.

Thật vậy, cứ xét ở thời cuộc thì cái lẽ chắc chắn là trận chiến tranh này không thể diên-trì được mà phải xảy ra trong năm nay.

Về phần bên Nhật thì có nhiều cái điều kiện riêng của nước họ cả về phương diện tài chánh, cả về phương diện xã hội buộc họ cần phải giải quyết gấp mới được.

Hiện bây giờ nước Nhật không thể cứ tiếp tục mà lo tăng binh phí và cũng không thể bắt buộc dân vô-sản chịu thuế này thuế nọ để giúp cho công nho họ được. Muốn thoát khỏi cái tình thế nguy ngập ấy thì Nhật chỉ còn có một phương pháp cuối cùng là chiến tranh.

Phương chi nếu Nhật càng khiêu chiến sớm với Nga bao nhiêu thì họ càng lợi bấy nhiêu, vì mỗi ngày chậm lại là Nga càng mạnh thêm lên. Trong hai, ba năm đây, cái chương trình «năm năm

thứ hai» của Nga lại kết liên thì không ai ăn Nga được hết.

Vì vậy cho nên Nhật tất thế nào cũng ăn thua với Nga trước cái kỳ hạn mà Nga làm trong cái chương trình năm năm kia.

Tuy vậy chờ những đồ dự bị cần thiết cho một cuộc chiến tranh lớn lao như thế ấy, Nhật vẫn lo chưa đủ. Số tàu bay và số phi-công của Nhật hiện còn kém Nga. Còn những đường cái và đường sắt mà Nhật lập ở Mãn-châu để dùng vào việc binh cơ đồ trận lại làm chưa được kỹ-lưỡng, có lẽ Nhật phải lo làm trở lại cho hẳn hoi chắc chắn. Chánh-phủ Nhật muốn phủ thác việc làm đường cái và đường sắt ở Mãn-châu đó cho một viên kỹ sư Pháp bao thầu, như vậy là Nhật sẽ tốn hao một mớ tiền lớn lao mới được. Chắc là Nhật được các nhà tư bản Pháp giúp tiền cho mình, vì Nhật có nhượng cho mấy nhà tư-bản Pháp ấy những mỏ này mỏ nọ ở Mãn-châu để khai phá.

Dẫu cho Nhật có muốn chủ chừ không đánh với Nga để hưởng những cái lợi ích kể trên đây nhưng nó lại vẫn là «lợi bất cập hại» mà! Vì Nhật càng đánh sớm bao nhiêu lại càng được lợi ích nhiều hơn bấy nhiêu. Như thế thì hình như đến mùa

xuân tới đây, nghĩa là cuối năm nay trận xung-đột Nga Nhật sẽ xảy ra, trận xung-đột này ở giữa Nga và Nhật không bên nào ngăn cản cho khỏi xảy ra được hết. Chắc là nước Tàu cũng buộc phải nhúng tay vào trong cuộc chém giết nhau ghê gớm này. Ai cũng biết hễ bắt đầu đánh nhau, thế nào Nhật phải lo chiếm cứ xứ Bornéo, thì liên-bang Uc-châu của Anh tất cũng có lẽ can thiệp đến nữa vậy.

Cứ xem trong cuộc Hội-nghị của các ông hải-quân tư-linh nước Anh và Uc-châu mở ra tại Singapor hồi tháng chạp vừa rồi, vẫn tỏ ý sốt sắng lo dự bị can thiệp vào trận Nhật Nga chiến tranh thì đủ biết sao Liên-haug-Úc của Anh cũng sẽ phải dự đến.

Về phần Huê-kỳ cũng vậy, thế nào cũng phải bị lôi cuốn trong cuộc xung đột này mau lẹ lắm. Vì thế cho nên các nghị viên của họ xin chánh-phủ phải thương lượng với Pháp để mua mấy hòn đảo *Marquises* và thương lượng với Anh để mua khóm cù lao Gilbert để cho Huê-kỳ có tại Úc-châu (*Océanie*) những chỗ định-trú hải-quân và có những hải cảng để làm chỗ đậu thủy-phi-cơ. Đó cũng chính là phương-pháp giúp cho Anh và Pháp để trả nợ chiến-tranh cho Huê kỳ vậy.

D. N. N.

Xem kỳ sau :

Người cũ sông Hương
(Tiểu - thuyết)

CỦA NGUYỄN-TIẾN-LĂNG

X

Lối tiểu-thuyết tả chân và tự nhiên
CỦA LÊ-TÀI-PHÚNG

Trong dịp lễ đại phối nước Pháp tặng vua Bảo-Đại lễ vật gì?

Năm nay bộ Ngoại giao Pháp có đề ra một món tiền dự bị là 100 ngàn quan, để mua đồ mừng cho các nước.

Thấy vậy có người tưởng rằng chắc nước Pháp sẽ trích số tiền này ra để mua đồ mừng đức Bảo-Đại trong dịp đại phối vừa rồi.

Không, số tiền để mua đồ tặng đức Hoàng-Thượng mà quan Toàn-quyền Robin sắp đem qua nay mai đây là do công nhò của bộ Thuộc-địa xuất ra chứ không phải số tiền dự bị 100 ngàn quan của bộ ngoại-giao.

Đồ mừng là đồ gì chắc ai cũng muốn biết.

Nghe nói là một bộ đồ gồm dùng vào việc ngự thiện làm ở Sevres rất tốt đẹp quý giá. Người ta để vào trong hai cái thùng lớn mới đựng hết. Nay mai đây quan Toàn-quyền Robin sẽ đem sang dâng Hoàng-Thượng và Hoàng-Hậu.

Ông bà Charles về Pháp

Như tin đã đăng trước, hôm 8 Mai, ông bà Charles đã về Saigon để đón tàu d'Artagnan về Pháp. Nhân dịp ấy, đức Bảo-Đại có đặt tiệc tiễn hành tại lầu Kiến-Trung và có tặng ông Charles tước Tế Nam-Vương (dự số 11 ngày mồng chín tháng ba) và ban cho bà Charles một tấm kim bội hạng đặc biệt có khắc bốn chữ: lệnh đức không chương (sắc số 12 cũng ngày ấy)

Ngày nào quan Toàn-quyền Robin đón tàu sang Đông Dương?

Theo tin báo *France Indochine* thì chừng ngày 2 Juin quan Toàn-

quyền Robin mới xuống tàu sang Đông-Dương, vì ngài còn phải ở lại bên Pháp để làm cho xong ít việc quan trọng khó khăn nữa hiện chưa giải quyết được.

Một việc phát minh tối tân

HỘT SOÀN HUÊ-KỲ

Những hột xoàn này giống hệt những hột xoàn thật đắt tiền, cũng sáng loáng, cũng cứng rắn. Hột xoàn này có thể dùng cắt kính cũng như xoàn thật. Hột xoàn này lửa đốt, dễ thén và ác-xít, dầu không làm hư được. Những tay bán xoàn cũng không thể phân biệt được nếu để chung xoàn này với xoàn thật. Chúng tôi thưởng một món tiền 1000 đồng cho ai tìm ra được thứ xoàn tốt hơn xoàn của chúng tôi.

Giá mỗi ca-ra 5 đồng

Hãy mua thử một lần các ngài sẽ biết. Hột xoàn này có thể gửi lãnh hóa giao ngân tới đâu cũng được. Tiền gửi: 2\$50 Nếu ai mua trả tiền trước thì khỏi trả tiền gửi. Chúng tôi có lĩnh những bạc giấy và ngân phiếu.

Hột xoàn chúng tôi bán đây dùng để dát vào hoa tai, vòng nhẫn thì rất đẹp. Các ngài có gửi thư mua xin biên giá tiền, số xoàn và số ca-ra. Gửi thư cho:

Cie Americaine de Diamants
346, Dato Kramat Road

Boite postale 240

Penang, (Straits Settlements)

Gửi thư xin dùng tiếng Anh hay tiếng Pháp.



Các kỳ thi năm nay về khóa thứ nhất

I CÁC KỲ THI PHÁP

1. *Brevet élémentaire và Brevet d'enseignement primaire supérieur* :

Hanoi : Thứ hai 28 mai 1934.

Saigon : Thứ hai 18 juin 1934,

Brevet élémentaire :

Pnom Penh : Thứ hai 18 juin 1934.

2. *Brevet supérieur* :

Hanoi : Thứ ba 22 mai 1934.

Saigon : Thứ hai 2 juillet 1934.

3. *Bằng tú tài tây* :

Hanoi : Thứ hai 4 juin 1934.

Saigon : Thứ hai 2 juillet 1934.

II CÁC KỲ THI PHÁP-VIỆT

1. *Bằng cao-đẳng tiểu-học*

Pháp-Việt :

Huế, Vinh, Qui-nhơn (thi viết) : Thứ hai 28 mai 1934.

Hanoi, Vientiane : Thứ hai 4-6-34.

Saigon, Pnom Penh, Mỹ-tho, Cần-thơ (thi viết) : Thứ hai 25 juin 1934

2. *Bằng tú-tài bản-sứ* :

Hanoi : Thứ hai 28 mai 1934.

Saigon : Thứ hai 25 juin 1934

Kỳ sau sẽ đăng các kỳ thi về khóa thứ nhì.

Lúa gạo trong Nam trở ra Bắc bán rất ha

Nam-kỳ đã trở ra Bắc-kỳ 5.000 tấn thóc bán có 2\$30 một tạ tây (thóc ở trung châu Bắc-kỳ bán những 2\$70 một tạ) và 2.000 tấn gạo máy, bán có 3\$20 một tạ (giá gạo ở đây 4\$20)

Người mình có kém gì đâu?

Mới đây, tờ báo *Corrierre Della Sera* xuất bản ở Milan nước Ý có bài kỹ thuật cuộc đấu xảo về tranh và bình vẽ tại viện Mỹ thuật hội họa ở thành ấy.

Theo lời kỹ-thuật thì trong sáu nhà hội họa đem đồ đến trưng bày có bốn người Ý, một người Thụy sỹ và một người An-nam

ta tên là Lê-văn-Đệ.

Riêng về ông Đệ, báo ấy có bình phẩm đại khái như thế này:

Lê-văn-Đệ là người sinh trưởng ở Bắc-kỳ qua học bên Âu châu đã lâu, nên trong những bức họa, ông ta đã khéo dung hòa hai nền mỹ thuật Âu Á, khiến cho tranh và hình của ông, pha màu rất khéo, trông không khác gì những bức họa của nhà họa sĩ Nhật có tiếng là Foujita. . . »

Nước Ý là nước giàu mỹ thuật, một cái văn minh cổ La mã kia đã làm cho khắp thế giới bái phục, thế mà nay lại có một nhà họa-sĩ An-nam ta được người Ý khen, tưởng cũng là một sự vẻ vang cho ông Lê-văn-Đệ, và cũng là một sự vẻ vang chung cho cả nước ta vậy. Nào, ai bảo người mình kém? ?

XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

HỘ P T H U

Ông Lê-Thê Bình-định. — V. H. ông mua từ số 30. Vậy ông gửi trả cho 0\$60 về tiền 4 số báo trước. Còn 2\$00 ông giả vừa rồi sẽ tính từ số 34 trở đi; sự dự cuộc là lẽ tất nhiên.

Ông Nguyễn xuân-Lâm, Thanh-Hóa. — Về hạn báo trước, Ngài còn thiếu 1\$40 vì Ngài mua từ số 19 đến số 33 (15 số) mới trả có 0\$85. Xin Ngài gửi trả cho để tiện sổ sách.

Ông Trịnh-văn-Xông Saigon. — Đã tiếp được mandat télégraphique. Cảm ơn ông. Máy số thiếu đã gửi vô rồi.

Mme Lưu Thái bình. — Bà đọc lại ở chỗ giới thiệu trong số 35 sẽ rõ.

Cùng các độc giả nhận được báo xem thử. — Các ngài nếu ưng mua xin viết cho biết, bằng không thì gửi về trả ngay (nhớ để địa chỉ vào băng báo để tiện việc sổ sách).

Ông Tuyên Phát - Diệm. — a) chỉ người mua năm mà giả tiền ngay trước mới được dự. — b) về việc dạy tiếng Espéranto, chúng tôi sẽ liệu sau. — c) ông lo xa quá vì hạn có từ nay đến hết tháng Mai thôi mà dự quyền kia ông cứ gửi lên cho.



Bà Nhan-Hồi góa chồng năm bao nhiêu tuổi?

Ông nhà nho kia ngồi đầu cũng tự khoe mình là người học vấn uyên bác. Một hôm có một người học trò, thấy ông ta khoe khoang, lấy làm ngứa ruột, bèn hỏi rằng :

— Tiên sinh đã là người uyên bác như vậy nên tôi giám hỏi : tiên-sinh có biết khi ông Nhan-Hồi chết thì bà Nhan-Hồi bao nhiêu tuổi không?

Ông ta thấy hỏi, dờ miệng không biết làm sao mà giả nhời Người học trò bèn nói :

— Thế thì tiên-sinh còn dốt lắm; năm ông Nhan mất, bà Nhan mới vào cái khoảng 22 tuổi.

— Anh xem thấy ở kinh, truyện nào thế?

— Hừ ! Thế ngài không nghe trong kinh Lễ, nói đời xưa con gái 30 tuổi lấy vợ, con gái 20 tuổi lấy chồng đó? Ông Nhan tất cũng 30 tuổi lấy vợ, bà Nhan tất cũng 20 tuổi lấy chồng, thế là vợ kém chồng 10 tuổi. Năm ông Nhan mất là năm ông 32 tuổi, thế thì bà ấy chả 22 tuổi ư? Sự học cần phải có suy nghĩ; sự học của tiên sinh đã kém như thế, còn nên khoe khoang khuếch khoáng nổi gì

Từ đấy, ông nhà nho cũng bở làm bộ.

KHÂM-TRAI

X

Bình đẳng

Một ông muốn lấy thêm một vợ bé nữa, bà vợ cả thấy vậy tức lắm liền hỏi :

Sao mình lại còn lấy vợ bé làm gì?

— Sách thánh dạy vậy.

— Sách nào?

— Sách Mạnh-Tử chứ sách nào! Người nước Tề chẳng một thế một thiệp là gì?

— Vậy thì em cũng kiếm một người nữa

— Ừa không được!

— Sao vậy?

— Từ xưa có phép nào đàn bà được hai chồng?

— Sách thánh dạy thế,

— Sách nào?

— Sách Đại-học; trong đó chẳng có câu « Hà-nam Trình-thị lương phu . . . » à (1) S. G.

(1) Nguyên câu đó như vậy : « Hà-nam Trình thị lương phu tử, nghĩa là ở Hanam có hai thầy họ Trình; nay bỏ chữ tử đi thành thử nghĩa là : ở Hanam có người đàn bà họ Trình hai chồng!

Cùng quốc - dân

NAM - VIỆT

Việt-Nam Thương Báo sẽ ra đời trong tuần tháng Mai, rất vui lòng hiến không cho quốc-dân trong ba kỳ một năm đầu không lấy tiền.

Vậy anh em chị em ai muốn xem, xin cho biết địa chỉ. (Adresse) và gửi cho 0\$30 timbres để làm cước phí gửi báo đến.

Việt-Nam Thương Báo là cơ quan chung cả quốc dân Nam Việt; vậy anh em chị em ai có tin chi hay, ý chỉ lạ về thương trường nên gửi đăng ở V. N. T. B. để giúp thương mại nước nhà mau mở mang.

Thơ gửi về

Mr HOÀNG - ĐẮC - VINH
Việt-Nam Thương-Báo

Annam

Faifoo

M U' U C H Ú T R Í C H

(CHUYỆN CỔ - TÍCH)

Xưa ở Hanoi có một thằng ăn trộm rất giỏi, thực là một tay đại bộm, suốt thấy đồng phường trịch cuộc đều tôn làm anh cả. Kiếm ăn mãi một nơi, e lộ dấu vết, và khó khăn, vì nếu bị bắt trộm luôn, hẳn người ta phải giữ và phòng bị cẩn thận; vì vậy anh ta mới định đi xa Hanoi ít lâu, để kiếm ăn miền khác, thủng thảng cho họ quên nhãng, sẽ lại về làm ít chuyển thì chắc chắn hơn.

Một hôm lên Sơn-tây vào chợ ở một nhà hàng cơm, trong mình lại có dặt 10 quan tiền, bỏ vào cái tay nải với ít quần áo và các thứ đồ dùng vào việc. Ăn uống xong, mở tay nải lấy tiền nhờ nhà hàng mua hộ ít bánh ngọt; bất đồ hôm ấy cũng có một tay đại bộm ở Sơn-tây đang ngồi đánh chén trong nhà chợ ấy, ở phía đường bên kia, định để dò xem các khách ăn hàng ai có nhiều tiền, tối sẽ nẫng; nên khi anh trộm Hanoi mở tay nải, thì đôi con mắt vọ thảng trộm Sơn-tây đã kiểm soát ngay được là trong tay nải kia có độ bao nhiêu tiền rồi.

Thằng trộm Hanoi, xưa nay vốn cây tài, chỉ có đi lấy của người, chứ khó ai mà lấy được của mình, nên khi uống rượu xong, liền để cái tay nải lên đầu đường làm gối mà ngủ tít. Bấy giờ mới sẩm sẩm tối, thằng trộm Sơn-tây giả tiền rượu, khoan khoan đi qua chỗ đường thằng trộm Hanoi nằm, có ý dò dẫm từng li từng tí, rồi bước ra cửa về nhà.

Đêm khuya vào khoảng canh hai, thằng trộm Sơn-tây mới dắt đôi giao nhà nghề ra đi, lại đến nhà chợ ấy. Đêm đó, giờ tối đen như mực, không có một ngôi sao, gió rét hắt hiu, đường phố vắng im như tờ, thủynh thoảng chỉ nghe thấy một vài tiếng chó xủa, gà gáy; thằng trộm Sơn-tây dón đến bước lại cửa nhà chợ, dòm qua khe vách vào nhà thấy tối, không có đèn dầu chi cả, lắng tai nghe kĩ, có tiếng ngáy, nó biết là cả nhà đã ngủ yên tất cả; bấy giờ nó mới bắt đầu làm việc, chít cái khăn tai chó trên đầu, thắt qua áo dưới bụng cho gọn, rồi rút dao ra, khẽ lura vào khe liếp (phên che cửa) mà đẩy cái chốt ra bên, cưa

đứt cái then ngang. Khi này được liếp rồi, nó bèn dứt một mẫu gỗ sù vào trước, đưa đi đưa lại hai ba lần xem trong nhà có người dinh không. Khi đã cầm chắc là không có ai cả, nó mới đưa đầu lách mình vào lọt qua liếp; bởi chưng nó đã nhận kĩ lối vào chỗ giường anh trộm Hanoi lúc chiều rồi, nên nó cứ lên tới chỗ giường rất êm, nó dương đôi mắt ăn sương, nom trong tối thấy rõ anh kia còn ngủ, mà bọc tiền vẫn kê làm gối đầu. Chợt anh trộm Hanoi cựa mình, nó vội vàng ngồi thụp xuống vào một xó, nhưng anh trộm Hanoi lại ngủ yên, nó ngồi nghĩ không biết làm cách gì mà lấy cho được bọc tiền kia. Đang mải nghĩ, thế nào lại ngồi phải tổ kiến lửa, nó đốt cho túi bụi, anh trộm Sơn-tây vừa lấy tay xoa kiến, vừa nẩy ngay ra được một ý hay; anh ta mới lại bò ra khe phên, dứt được một thanh đóm giai, rồi dờ tay vào chậu thịt mỡ bày hàng của nhà chợ, lấy mỡ bôi suốt cái đóm, tay cầm đóm ấy mò vào chỗ giường anh trộm Hanoi nằm, để cái đóm vào tổ kiến lửa, một đầu đóm thì khẽ để tựa vào chân anh trộm Hà-nội, anh ta lại soa ít mỡ vào giường, xung quanh hai chân anh kia, rồi khẽ bò lại đằng đầu giường mà ngồi chờ.

Một lúc kiến lửa ngửi thấy mùi mỡ, liền kéo hết quân gia trong tổ ra, rồi cứ theo cái cầu mỡ bằng đóm mà leo dần mãi lên giường, lờn vờn cả vào anh trộm Hà-nội; thủynh thoảng thấy buồn, anh Hà-nội lại xoa chân xuống chiếu, thế là kiến lại xúm lại mà đốt; thấy đau anh Hà-nội co chân gãi, càng gãi kiến lại càng đốt gãi. Bị đốt đau quá, anh kia phải ngồi nhồm dậy, hết lấy tay xoa chân lại co chân vào chiếu mãi, tít cả cẳng; ngờ đâu trong khi anh ngồi dậy thì cái tay nải tiền đã bị nẫng nhẹ ngay. Anh trộm Sơn-tây lấy được rồi, liền bò ngay ra cửa mà tẩu thoát; chớ bấy giờ cứ cần đồ dờn cả về một phía. Anh trộm Hà-nội khi đã gãi chán chê, tỉnh ngủ rồi, dù hết kiến, thì lại đặt mình xuống chực nằm, dờ mãi cái bọc tiền để gối mà không thấy đâu, tức mình ngồi nhồm dậy, ngẫm nghĩ một lúc, rồi lần xuống bếp, thỗi lửa đem lên soi xung quanh chỗ mình nằm, không thấy ai cả, duy chỉ thấy cái que đóm

có phiến mỡ, kiến còn bám đặc, soi vào góc tường thì thấy có tổ kiến vàng, cạnh tổ kiến vàng có một vết chân to. Xem xong, tắt lửa đi, ngồi gât đầu ngẫm nghĩ một lát, biết là ở đây cũng có tay đại bợm, thế nào ta cũng phải kết làm anh em thì mới ăn thua, nhưng ta phải cho hắn phục tài ta mới được, để hắn tự đến với ta, chớ ta tự lại thì kém vẻ.

Nghĩ rồi liền lên ra cửa, đi cực nhanh, cứ theo tiếng chó cắn về mạn nào, thì đi về nẻo ấy, vả lại con nhà nghề, cái mũi đánh hơi rất thạo, đi được chừng một dặm giải, đến một cái ao, liếc mắt nom xuống ao, thấy những đám bèo, hình như cái vết rẽ đôi, mà sóng bèo còn rập rềnh, rập rềnh một cách như ai mới lội qua, chớ không phải rập rềnh vì làn gió thổi. Anh ta đứng ngẫm nghĩ, rồi nom sang phía bên kia, cố lấy hết nhỡn lực để phân biệt, thì thấy có một cụm chuối lớn, cạnh cuống chuối hình như có cái túp lá con, rồi lại nghe thấy, chó con cắn dõn về phía ấy. Bấy giờ anh ta cảm chắc là người bạn tri âm mình hẳn đi về nẻo đó, mới nhất quyết sẵn quần xuống hồ, cứ theo vết bèo rẽ tan mà mò sang.

Sang đến nơi, ngồi ẩn hình ở cụm chuối để nghe ngóng, thấy nhà đó ngủ yên, liền sé rào cùc tần mà chui phía sau, mò vào bếp, bốc bùn vãi vào cho tắt ngấm, chỉ để lại mấy cục than hồng rã nhau ra 4 góc (ngày xưa chưa có diêm, lấy lửa bằng đá lửa và bụi nhùi thì lâu, nên nhiều nhà dùng mặt cưa hay chấu hoặc củ vụn để dấm lửa lúc dùng đến cho tiện) rồi anh ta lấy cái que, khẽ tách đôi một đầu ra, gấp cặp một cục than hồng vào đầu que, dẩu ra sau lưng mà lên nhà. Khi bước vào nhà, anh còn nghe ngóng, thấy có tiếng ngáy, lại thấy có tiếng trẻ cựa mình, khóc rồi lại im, anh mới mò lại gần, đưa tay ngang đầu quật về phía sau mà vung vung hòn than đỏ hai ba cái, thấy một người đàn ông nằm ngủ trên chiếc hòm chân không có khóa, người đàn bà, đoán là vợ thì nằm ngay ở phản dưới cạnh hòm chân, có đứa trẻ bên cạnh. Anh liền vút than đi, ngồi yên một xó, nghĩ mẹo, đoán chắc là nó lấy tiền về, bỏ vào hòm, nằm lên trên, khó lấy lại được, tắt phải dùng mưu mới xong. Liền lại mò ra sân, xuống hồ vốc một nắm đất bùn ao vào, lần đến chỗ đứa trẻ nằm, phết một đồng bùn lớn vào đít đứa trẻ, rồi bấu mạnh đứa trẻ một cái, đứa bé liền khóc

thít lên, mẹ dậy ôm con cho bú, dờ vào đít con thấy bé bết cả ra tay, cho là con « phá bình », liền gọi chồng dậy; gọi hai ba bận, chồng bảo cứ lấy tã chùi qua rồi vút xuống gầm giường, sáng mai sẽ hay; vợ nhất định gọi chồng dậy, bảo xuống bếp lấy lửa lên đốt đèn, vì con mình nó bình nhiều quá, khắp cả vào người, chùi không suê được. Anh chồng bất đắc dĩ phải dậy, xuống bếp thổi lửa mãi (vì than đã bị bùn làm tàn). Trên này anh trộm Hà-nội khẽ mở nắp hòm một tí dờ tay vào, quả thấy tay nải của mình, liền sách luôn, chuồn ra sân đi thẳng một mạch về nhà chợ. Anh trộm Sơn-tây, lớp cốp thổi được lửa ở bếp lên, châm đèn soi cho vợ con, thì thấy rất bực, chớ không phải con phá bình, liền đặt đèn xuống ngồi thừ nghĩ, rồi đứng lên dờ tay vào hòm, thấy mất gói tiền vừa đi ăn trộm về. Điềm nhiên anh bảo vợ chùi sạch bùn, rồi ngồi ngẫm nghĩ đến sáng, biết là tay chơi lại gặp tay chơi, nếu ta không kết thân với cửa này, thì ta ở đây chắc không sao yên mà kiếm ăn được.

Nghĩ vậy, sáng mai liền đi thẳng tới nhà chợ, vào hàng thấy anh trộm Hà-nội, ngồi uống nước bên một cái tay nải tiền, liền thụp xuống lạy, xin kết làm anh em. Anh Hà-nội cười, dặt tay kéo ngồi lên giường rồi bảo nhà hàng dọn rượu. Hai người ngồi uống rượu, nói chuyện rất ý hợp tâm đầu, khi ra về, anh Hà-nội còn lấy ra 5 quan tiền để biếu anh Sơn-tây.

Từ hôm đó hai người chơi với nhau rất thân, đêm khuya thuyền thoảng kéo nhau đi làm việc một vài nơi thực giàu, thực khó vào, hai người đỡ nhau, cùng là tay bợm cả, nên lần nào cũng chơi chầy.

Sau làm mãi, họ giữ, vả lại tỉnh nhỏ được mấy nhà giàu, bằng thế nào được như ở Hà-thiềng. Nên hai người ở với nhau được 4 tháng thì anh Hanoi bảo anh Sơn-tây rằng: « Chú ạ, bây giờ ở đây mãi, cũng mướp lắm, ầu là chú đem cả thím ấy và cháu về Hanoi với tôi, độ này gần tết chính là vụ kiếm ăn của mình, ta phải về Hà thiềng mới khá được ». Thế là hai người kéo nhau về Hanoi, tìm một nơi hẻo lánh ở.

(Còn nữa)

Kỳ sau đăng tiếp, các độc-giả sẽ rõ cái mưu kỳ hơn nữa.



CẨM-ĐẠI thuật

Hoa Lư Kết Nghĩa

(LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT)

SOẠN - GIẢ : DƯƠNG - BÁ - TRẠC

(Tiếp theo)

HỒI THỨ 12

*Trần-sư qui tiên, trao truyền nghiệp cả,
Lê-Hoàn túng đất, hàng phục minh-quân.*

Đến năm Mậu-Thân tháng mười một, ông Trần-minh-Công chẳng may bị bệnh nặng, thuốc thang chạy chữa mãi cũng không thấy thuyên giảm chút nào. Khi ấy oai danh Đinh động-chúa đã lừng lẫy khắp một vùng Bồ-hải-khẩu, trong thì nhân dân mến phục, tướng tốt về lòng, ngoài thì quân Đàng-châu khiếp sợ cầu hòa các sứ quân ở Tể-giang, ở Đỗ-động, ở Tây-phù-liệt, ở Siêu-loại và ở Tiên-du cũng đều kiêng nể. Trần-minh-Công tự biết mình không sao qua hạn được, trong quân không có ai tài lược trí dũng bằng được Đinh-bộ-Lĩnh, mà hiện binh quyền Bồ-hải-khẩu cũng đã ở trong tay Bộ-Lĩnh cả. Sau khi mình đã chết, thì quân dân Bồ-hải-khẩu thế nào cũng theo về với Đinh-bộ-Lĩnh cả; chỉ bằng ta giao hết cả cơ-nghiệp cho Đinh-bộ-Lĩnh, thì sau khỏi sinh ra cái họa tranh đoạt, mà ta cũng chẳng mắc cái tiếng biết người khéo dùng. Bèn gọi Bộ-Lĩnh mà dặn rằng :

— Đinh tướng-quân ơi ! Ta nay đại bệnh thù nguy, liệu không còn lâu ở trên nhân thế được nữa ; bây nay nhờ ba anh em tướng-quân giúp đỡ, đất trị dân yên, ta một lòng tin cậy ở ba anh em tướng-quân, trong ý vẫn định cái cơ-nghiệp đây để dành phần cho người có đức ; sau khi ta chết, tướng-quân khá tổng quản lấy binh quyền, thống lĩnh lấy bờ cõi, do đây mà tiến, quét sạch những bày hồ lủ thỏ, khiến cho dân được thái-bình, nước được hợp nhất

thì ta dù chín suối cũng cam tắc lòng.

Đinh động-chúa đứng dờm dờm nước mắt mà thưa rằng :

— Anh em tôi bấy nay nhờ ơn ti-hộ của sứ-quân, nghĩa lớn chữa dền, đức sâu mong báo, vẫn lo rốc hết lòng thành khuyên mã, giúp sứ-quân thành được cơ-dồ nhất thống, đề trước là đáp cái lòng tri ngộ, sau là toại cái chí công-danh. Nay chẳng may xương gió không thương, quý thể có hơi không thích, xin cứ yên tâm điều dưỡng, cố cõm gượng thuốc cho chóng được bình-phục như thường. Các việc trị quân trị dân đâu đó đã có anh em tôi trông nom cẩn thận, không phiền phải quải niệm, thêm lao tổn tinh thần, nếu được trời đất thần minh phù hộ, sứ-quân lại được trường thọ khương ninh, thì trước là cái phúc cho sơn hà xã tắc, sau là cái may cho anh em tôi không biết thế nào mà kể ; mà nếu rủi có điều gì bất trắc, thì lời di-chức của sứ-quân dám không ghi xương tạc giả, cức cung tận tụy, làm cho cái công nghiệp của sứ-quân trọn vẹn, giăng danh sứ-quân cho tới thiên thu vạn đại, để báo đáp cái ơn tình tri kỷ từ trước đến nay.

Vài hôm sau, Trần-minh-Công tắt ngấm, Đinh-bộ-Lĩnh nhất diện truyền lệnh cho quân dân liệu lý tang-sự, nhất diện kiểm điểm hết thầy quân mã lương thảo, sắp đặt bộ ngũ, phân phái tuần phòng, cất Nguyễn-tướng-quân đem một đạo quân ra trấn ở một đại đồn giáp giới Đàng-châu, Đinh-tướng-quân đem một đạo quân vào trấn ở một đại đồn giáp giới Hoa-lư,

hợp tất cả tướng tá, tuyên đọc lời di-chức của Trần sứ-quân, hiểu thì các lễ lợi hại họa phúc một hồi, ai nấy đều tỏ lòng duyệt phục, gọi chu-tri đi khắp các làng trong hạt, bắt quân dân đều phải dâng sớ-quân một tháng, cấm khánh hạ yến ẩm các cuộc vui; ba ngày làm lễ thành phục Trần sứ-quân.

Xong, Nguyễn, Đinh hai tướng-quân liền vâng mệnh đem quân đi, Bộ-Lĩnh thân hành ra núi cấm lấy một nơi cao ráo sáng khái làm lãng sứ-quân, phái một viên quân đốc thợ xây lãng, mười ngày lãng thành, bèn định ngày rước linh-cữu sứ-quân an táng tại đấy; hôm làm lễ cất đám, truyền lệnh dân các làng phụ cận sáu mươi làng mỗi làng phải mười lá cờ, hai mặt trống, mười tay giáo, bó-lão hào mục đều mặc áo trắng khăn trắng đi đưa, trừ đã đặt các vòng canh ở bốn xung-quanh đều có đề quân canh và một đạo quân lưu thủ ở đại đình, nơi kho lương và kho khí giới, còn bao nhiêu quân mã bắt sắp thành hàng ngũ, hết thầy đi tổng tang, Đinh-bộ-lĩnh mình mặc đồ sô gai, đeo gươm cưỡi ngựa, tự tướng quân suất toán quân đi tổng tang, rất là nghiêm chỉnh tĩnh túc.

Quân dân Bồ hải-khẩu vốn mến phục oai đức Đinh bộ-Lĩnh đã lâu, đến khi Trần-minh-Công chết, giao cả cơ-nghiệp cho Đinh bộ-Lĩnh, suốt cõi đều nức lòng mừng được chân-chúa trị vì, dân-sự yên hàn, gian-phi thiếp phục, Đinh-bộ-Lĩnh không phải lo ngại gì về việc cai trị Bồ hải-khẩu nữa, bèn định giao cho Nguyễn-tướng-quân cùng vương-phi vương-tử ở lại Bồ hải-khẩu coi các việc quân dân, mà thân suất đại binh kéo về thu phục sơn-dộng.

Đinh bộ-Lĩnh đương cùng Nguyễn-tướng-quân thương nghị việc ấy, thì bỗng có quân báo nói có người thân binh cũ xin phép vào hầu. Đinh bộ-Lĩnh liền truyền cho người thân-binh ấy vào.

Người thân-binh ấy vào xụp xuống lạy ở trước hè, Đinh-bộ-Lĩnh nhìn ra thì tức là tên thân-binh mà mình đã sai đi thám-thính tình hình quân giặc ở Hoa-lư từ lúc Nguyễn-tướng-quân mới về Bồ-hải.

Nguyên tên thân-binh ấy trước kia vâng mệnh Đinh bộ-Lĩnh vào Hoa-lư thám-thính tình hình quân giặc, ở Bồ-hải-khẩu ra đi, vào đến địa phận Hoa-lư, luồn lỏ trong các làng thăm

dò tin-tức Đinh-tướng-quân, thì ra Đinh-tướng-quân lúc ấy đã vừa mới kéo quân đi ra Bồ-hải, hỏi chuyện trong dân làng truyền thuyết, thì phần nhiều đều khen phục Đinh-tướng-quân, nói tướng-quân trung thành với động-chúa cũ lắm, khi lần quất ở các làng, thợ phụng vương-phi vương-tử vẫn kính cần chu-chí đủ đều, không hề có chút gì sơ-suất, lại rất có kiên-tâm nghị lực, trong khi lưu-ly diên-bái như thế mà không quên huấn luyện sĩ tốt, mộ tập binh lương, tâm tích rất là phân-minh, không còn có cái gì phi nghị được nữa. Tên lính ấy nghe chuyện cũng cảm phục Đinh-tướng-quân vô cùng; ở làng này ít hôm lại đi làng khác, giả đi làm thuê làm mướn, hồ khẩu kiếm ăn; không dè một hôm đương làm ở một nhà kia trong làng, có một người làng đi theo với Lê-Hoàn, Lê-Hoàn sai về mật thám trong làng, thấy người lạ mặt, đề ý dò la, lân-la chơi-bời trò chuyện với mình, giả bộ oán thán Lê-Hoàn tham ác, mướn tiếc Đinh-tướng-quân khoan thứ công bình, lại đem những chuyện hồi còn ở trong ngũ của Đinh-tướng-quân, được nhờ ơn đức Đinh-tướng-quân như thế nào và theo Đinh-tướng-quân đi trận-mạc những làm sao, thuật cho người lính ấy nghe, rồi dẫu-dà dụ người lính ấy đi tìm Đinh-tướng-quân, nói rằng vẫn có ý ngóng xem Đinh-tướng-quân ở đâu thì lại theo xin ở lính, trước nghe tin Đinh-tướng-quân đóng quân tại một làng giáp giới Bồ-hải-khẩu, vừa tính thu xếp đi ra, sau hỏi thăm lại thì Đinh-tướng-quân đã dời đi chỗ khác lúc nào rồi; câu chuyện đầu cơ, hai bên thành ra thân mật, người lính ấy không đề tâm ngựa giữ chi cả, tên người làng nọ liền mật báo cho quân Lê-Hoàn đến bắt liền.

Tên lính ấy bị bắt, giải đến Lê-Hoàn, liền nghĩ ngay một kế, cố nén lòng cam làm ưng khuyển cho Lê-Hoàn lợi dụng để giữ toàn tính mệnh mà lừa dịp báo ơn cố-chúa mình, bèn thưa với Lê-Hoàn rằng:

— Tôi vốn quê-quán ở Hoa-lư đây. vợ con nhà cửa đều ở đây cả. Khi trước làm lính trong đạo quân Đinh bộ-Lĩnh, bị hiếp đem đi, nhưng bụng nhớ làng nhớ nhà không sao khuây lãng được; nhân Đinh bộ-lĩnh muốn sai người đi thăm tìm Đinh-tướng, tôi liền xin lĩnh việc ấy cho được tiện gíp về nhà về làng; về vừa tới đây, gặp ngay người mật thám này

giở chuyện Đinh-tướng ra nói, tôi cũng muốn nghe biết một đôi chuyện để phúc tin cho Đinh bộ-lính khỏi sinh bụng nghi ngờ, mà ở lại nhà với vợ con, cây-cấy làm ăn cho yên sinh-nghiep; chẳng may gặp đại-binh tới bắt, cái tội theo giặc, tôi thật vạn cam; song, xin tướng quân xét cho rằng phận chúng tôi hèn mọn làm một tên dân trong làng, người ta bắt lính thì phải đi, đã ở trong đạo lính thì quân-luật rất nghiêm, trốn tránh làm sao nổi, muốn trốn tránh cho thoát thì phải tìm cách nói dối cho qua; nếu tướng quân thể lượng cái tình hèn cho như thế, cho được bảo toàn mạng kiến, thì tôi cũng có một cách lập được chút công nhỏ mọn để trả nghĩa tái sinh.

Lê-Hoàn khi ấy cũng đương phải trình thám đi khắp mọi nơi, nghe phong thanh Đinh động-chúa đã thoát thân ra được Bồ-hải-khẩu rồi, đương cần muốn biết tin tức đích xác Đinh động chúa cùng Nguyễn, Đinh bại tướng thể nào, nghe tên lính nói vậy, liền hỏi:

« Mi nói mi làm lính Đinh-bộ-Lính, bị hiệp đem đi, rồi nhớ làng nhớ nhà, nói dối xin đi tìm Đinh tướng-quân mà về đây; vậy thì Đinh-tướng-quân bắt hiệp toàn quân chúng bay đi đến chỗ nào, hiện nay ở đâu, làm gì, mi phải nói thực ta biết.

Người lính ấy thưa:

— Khi động-chúa ở Sơn động trốn đi, định ra Bồ-hải-khẩu, chẳng may giữa đường bị đại-

binh chụp đánh, Bộ-lính cùng mấy tên thân-binh chúng tôi trốn thoát, đi đường bẻ ra tới Bồ-hải-khẩu, vào khoảng ba tháng sau; đến Bồ-hải-khẩu, Trần-sứ-quân cho coi một đạo binh coi bộ cũng tin dụng lắm. Cách hơn một năm thì Nguyễn tướng-quân mới đến, lại nói Đinh-diễn có lòng phản chúa, dâm loạn với vợ động-chúa, mà chiêu tập quân mã lo biệt lập cơ đồ; động-chúa chưa chịu tin, muốn sai người đi dò thám đích tình, nên tôi mới có dịp xin đi đây được.

Lê-Hoàn lại hỏi:

— Vậy còn mi nói có thể lập chút công nhỏ mọn để báo ơn ta đại xá cho mi là mi định làm thế nào?

Tên lính ấy nói:

— Trăm lạy tướng-quân, nếu tướng-quân tha sống cho con, thì hiện nay tình hình ở bên Bồ-hải, con đã am hiểu được ít nhiều; Trần-sứ-quân già cả, nay binh quyền lại giao cả vào tay anh em Đinh bộ-lính, cũng dễ phản gián cho hai bên sinh mối hiềm nghi nhau; hãy làm cho hai bên gây thù khích nhau; ở trong tranh đoạt lung tung, tướng-quân chính bị một đạo tinh binh áp đảo tận nơi, binh định được dễ lắm; cò chai giữ nhau, bác thuyền chài ở ngoài được thu toàn lợi, là thế đấy. Tướng quân như có ý ấy thì cứ để cho con được yên-nhiên về phục mệnh với Đinh động-chúa, lừa dùng kế phản gián Trần-sứ-quân, việc mười phần thành cả mười vậy. (Còn nữa)

PHẢI TRỌNG TÍNH MẠNG!

Thuốc phong tình ngày nay xuất hiện rất nhiều, hình như nhiều người định sinh nhai về nghệ ấy, họ không biết một vị thuốc, không hiểu một câu sách, mà cũng thấy chế ra: nào thuốc lậu, nào thuốc giang mai, sung thánh sung thần, nói trời nói đất, mà rút cục chẳng khỏi bệnh gì, đã không khỏi lại còn nguy hiểm đến tính mạng người ta nữa, chính kỷ giả đã bị nhiều lần, nên mới hiểu rõ như vậy, xin mách đồng bào nên dùng những thuốc sau này: Lậu mới mắc, dùng thuốc *Lậu quả cầu số 3* giá 1\$20, mắc đã lâu dùng thuốc *Bạch-trọc cao số 81*, giá 1\$50, mắc giang mai dùng thuốc *Hoa-Liêu số 4* giá 2\$00, của nhà thuốc **NAM-THIÊN ĐƯỜNG, 46, Phố Phúc Kiến, Hanoi**, là nhà chuyên môn khảo cứu bệnh tình, có đủ thứ thuốc, chữa đủ phương pháp, dù mắc bệnh cách nào, đều chữa khỏi cả, chóng khỏi, tuyệt căn không hại sinh dục, thực là đại hạnh phúc cho khách làng chơi, có bán tại NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 147 phố khách Nam-Dinh, Hiệu Mai-Lĩnh, 62 phố Cầu-đất Haiphong, PHÚC-HƯNG-LONG Thanh-Hóa, VINH HƯNG Tường Vinh, VINH TƯỜNG Huế, THÁI-KHÁNH, đường Đỗ hữu Vị Tourane, tiệm TRẦN CẢNH cửa tây Quảng Ngãi, HOÀNG-TÁ Qui-nhon, MỘNG LƯƠNG Nha trang, LÊ NAM HƯNG Phan-Thiết, tiệm THANH THANH, 38 đường Pellerin Saigon, tiệm NGUYỄN BÁ NĂNG Bắc Liêu, vân vân, và ở các nhà đại lý bán thuốc Nam Thiên Đường ở khắp các tỉnh trong xứ Đông Dương. *Ký-giả kính cáo*

Ai muốn tập Kiều ?

Ai muốn xem truyện Kiều ??

Hãy đọc

Sách dạy tập Kiều

tức

Kiều - Vân Tập - Thành

CỦA

NGUYỄN - ĐĂNG - CƯ

Tiến - Sĩ

sung Thương-Tá tỉnh Nghệ-An

Sách dày 130 trang rộng

Có 2 phần ;

Trên là bản Kiều-Vân tập-thành

Dưới là bản Kim-vân-Kiều truyện

Gia 0\$30 - Cước 0\$06

CÓ BÁN Ở ĐÔNG-TÂY ẤN QUÁN 193 HÀNG BÔNG

- HANOI

DƯƠNG - TỰ - NGUYỄN

CÔNG VIỆC NHÀ BẰNG

MỘT QUYỀN SÁCH RẤT CÓ ÍCH
CHO CÁC NHÀ BUỒN BÁN, CÁC
NHÀ KỸ NGHỆ, CÁC NHÀ KẾ
TOÁN, CÁC TƯ GIA VÀ CÁC
HỌC TRÒ CÁC LỚP CAO ĐẲNG

Dày 262 trang Giá : 1\$20 ; cước 0\$25

Bán tại : Nam-Tân 84, Bonnal Haiphong

Đông-Tây Ấn quán, 193 hàng Bông Hanoi

Hướng đạo đoàn là gì ?

Ai gây dựng nên Hướng
đạo đoàn ?

Ở hướng - đạo khác ở
trường thế nào ?

Luật hướng đạo ra sao ?

Cách sắp đặt trong đoàn
thế nào ?

Ai đã biết, muốn biết thêm

Ai chưa biết, cần biết ?



Thì nên đọc quyền

ĐOÀN HƯỚNG ĐẠO

(Les Scouts)

của BATO dịch

Dưới sách có phụ thêm một
bài thể thao để tập

Giá bán 0\$12 - Cước 0\$03

Bán tại Đông-Tây Ấn - quán
193. hàng Bông - Hanoi

(gửi bằng timbres postes cũng được)

Một cuốn sách ai cũng cần phải có

Nam nữ tu tri

男
女
須
知

Trong có những mục như : Tổng
luận về nam nữ ái tình, ý nghĩa sự
giao hợp, kinh nguyệt, trạng hướng
khi thụ thai, nguyên nhân thành
thai, kết thành nam thai hay nữ thai,
nguyên nhân có con và cách chữa
cho có con, hôn nhân vệ sinh, những
điều dân bà sắp đẻ nên biết v...v..

Sách dày gần 100 trang - Giá 0\$25

Cước thường 0\$03 - Cước recom. 0\$13

ĐỀ CHO : ĐÔNG - TÂY ẤN - QUÁN
193, PHỐ HÀNG BÔNG - HANOI

MỘT QUYỀN SÁCH
RẤT CẦN, NHÀ
NÀO CŨNG
PHẢI CÓ

Cử-nhân DƯƠNG BẢ-TRẠC
soạn. Có cả các bài văn
khẩn và khoản thức biên
gia phả. Lại có in sẵn
nhiều trang để người nào
có quyền này chỉ việc
diễn gia phả của nhà
mình vào. - dày gần 60
trang, giá 0\$15; cước 0\$03

GIA-LỄ
GIÂN-
YÊU

Gửi bằng timbres postes cho
Đông - Tây Ấn-quán Hanoi

Imprimerie Đông-Tây

Le Gérant : Dương-Tự-Quán